

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST
Ngày: 27-6-2023
V/v: *Tranh chấp hợp đồng thi
công*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Công Điện
- Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trăn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng thi công theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 07/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Hoàng T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Người làm chứng:

Trần Ngọc M; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Đỗ Ngọc T4; Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Bùi Hoàng T2 trình bày: Vào tháng 6 năm 2015, do chỗ quen biết nên bị đơn Nguyễn Thị T3 thuê ông làm trần nhà (lợp la phong) với tổng diện tích 88m², đơn giá 100.000 đồng/m². Tiền vật tư nguyên đơn mua và tính công thợ 8.800.000 đồng và chi phí làm lang cang mặt trước nhà ngang 3,5m, cao 1m với số tiền 2.500.000 đồng. Các bên chỉ hợp đồng miệng và thỏa thuận hoàn thành hết hạn mục thì bị đơn thanh toán tiền một lần. Khi làm gia công cho bị đơn, nguyên đơn có thuê người cùng làm gồm Trần Ngọc M và Đỗ Ngọc T4. Khi nguyên đơn làm xong các hạn mục và bàn giao cho bị đơn, bị đơn đã sử dụng nhưng chưa thanh toán tiền. Nhiều lần nguyên đơn liên lạc để bị đơn thanh toán những khoản tiền nêu trên nhưng bị đơn bỏ địa phương đi sau đó tháng 11/2021 bị đơn quay về sinh sống nhưng không trả tiền cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 11.300.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn Nguyễn Thị T3 được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông trả cho nguyên đơn số tiền 11.300.000 đồng, về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú huyện P, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quy định tại khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng gia công theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hợp đồng thi công 8.800.000 đồng, hợp đồng xây dựng 2.500.000 đồng

từ năm 2015 đến nay bị đơn chưa thanh toán. Theo biên bản xác minh của Tòa án làm việc trực tiếp với bị đơn thì bị đơn thừa nhận có thuê nguyên đơn đóng la phong nhà nhưng do kém chất lượng nên bị đơn không thanh toán tiền và yêu cầu nguyên đơn tháo toàn bộ la phong trả lại hiện trạng cho bị đơn. Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không trực tiếp tham gia và không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó ý kiến của bị đơn không được Hội đồng xét xử xem xét. Mặt khác, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 280, Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn Nguyễn Thị T3 trả cho nguyên đơn Bùi Hoàng T2 số tiền 11.300.000 đồng (mười một triệu, ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Nguyễn Thị T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 565.000 đồng (năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000548 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu